

Bản án số: **62/2019/HSST**
Ngày: **23/4/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Khuôn và bà Ngô Thị Thời

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Xuân T**, sinh năm 1990. Đăng ký hộ khẩu cư trú tại thôn Phương K, xã Hồng H, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Đặng Xuân Qu và con bà Nguyễn Thị Ph. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Phạm Thị V, sinh năm 1991; Có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 211 ngày 12/11/2009 Công an huyện GL, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.100.000đ về hành vi hủy hoại tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Minh Tr, sinh năm 1991;

Cư trú tại: Số 103 Khu tập thể Bà T, phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Lưu Văn T1, sinh năm 1975

Cư trú tại: Thôn T, thị trấn Lai C, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13h00phút ngày 17/12/2018, tại trước cửa nhà số 1 phố Hải Đ, Khu 10 phường Hải T, TP. Hải Dương. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 04)-Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Đặng Xuân T đang cất giấu trái phép trong tay phải 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy tổng hợp cất giấu để bán, khi bắt giữ có sự chứng kiến của ông Lưu Văn T1 ở Thôn T, thị trấn Lai C, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương và anh Lê Minh Tr ở số 103 Khu tập thể Bà T, phường Tân B, thành phố H. Quá trình điều tra đã làm rõ được khoảng 12h ngày 17/12/2018, Đặng Xuân T thuê xe taxi (không rõ hãng xe và người điều khiển) đến xóm Phú B, phường Nhị C, thành phố H mua được 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 800.000đồng của một người tên H (không rõ họ, địa chỉ). T cầm trên tay phải đi bộ ra khu vực ngã tư Hải T để đón xe bus về nhà. Khoảng 13h00phút cùng ngày, khi T đi đến trước cửa nhà số 01 phố Hải Đ, phường Hải T, TP. Hải Dương thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04)- Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, thu giữ trong tay phải của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, trước sự chứng kiến của anh Lê Minh Tr và ông Lưu Văn T1.

Tại bản Kết luận giám định số 19/KLGD-PC09 ngày 19/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: *“Chất rắn (dạng tinh thể)màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Đặng Xuân T, gửi đến giám định có tổng khối lượng là:0,604gam là ma túy, loại Methamphetamine.Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Về vật chứng: Đối với 0,488 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 19/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSTPHD ngày 29/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T từ **30 (Ba mươi)** đến **33 (Ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47

Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,488gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 43, 51, 53-56, 58-59), phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (Bút lục số 15, 20, 41-42), lời khai của những người làm chứng là các ông Lưu Văn T1, anh Lê Minh Tr (Bút lục số 60-69) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h00phút ngày 17/12/2018, tại trước cửa nhà số 1 phố Hải Đ, Khu 10 phường Hải T, TP. Hải Dương, Đặng Xuân T đang cất giấu trái phép 0,604 gam Methamphetamine để bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04)-Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý bán trái phép cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; HĐXX

cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an huyện GL xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,488 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên H đã bán trái phép chất ma túy T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ, ở đâu. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi vi phạm sẽ có hình thức xử lý sau.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra T có khai nhận trước đó đã mua ma túy của H để sử dụng và bán kiếm lời nhưng không nhớ thời gian, địa điểm và người mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không thể làm rõ được người bán trái phép ma túy cho T. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo khẳng định do sợ nên tại cơ quan CSĐT bị cáo khai như vậy là không đúng. Do vậy, không đủ căn cứ để xem xét xử lý T phạm tội 02 lần trở lên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T **33 (Ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,488gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói đựng trong phong bì niêm phong số 19/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 22/4/2019*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2019)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên